

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC VĂN BẢN GỬI UBND CẤP XÃ ĐỐI VỚI CÁC HỒ SƠ PHÁT SINH
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
Tổng số		1063				
I. Chi nhánh khu vực Cư Mgar		53				
1	H15.50-260410-0735	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	782/CNCM-KTĐK	12/05/2026	trễ
2	H15.50-260512-1415	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 877/CNCM-KTĐK	06/04/2026	trễ
3	H15.50-260624-0773	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1021/CNCM-KTĐK	01/07/2026	
4	H15.50-260511-1958	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 876/CNCM-KTĐK	06/04/2026	trễ
5	H15.50-260624-1120	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1008/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
6	H15.50-260505-0522	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	810/CNCM-KTĐK	15/05/2026	trễ
7	H15.50-260513-1704	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 888/CNCM-KTĐK	08/06/2026	
8	H15.50-260525-0686	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	962/CNCM	19/06/2026	
9	H15.50-260603-0878	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1004/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
10	H15.50-260602-0435	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1002/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
11	H15.50-260602-0422	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1001/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
12	H15.50-260604-0950	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1005/CNCM-KTĐK	30/06/2026	
13	H15.50-260624-1337	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1024/CNCM-KTĐK	01/07/2026	
14	H15.50-260525-0052	Xã Ea Tul	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	963/CNCM-KTĐK	19/06/2026	trễ
17	H15.50-2605424-1847	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	790/CNCM-KTĐK	13/05/2026	trễ
18	H15.50-260416-1321	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	813/CNCM-KTĐK	18/05/2026	trễ
19	H15.50-260423-1663	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	830/CNCM-KTĐK	22/05/2026	trễ
20	H15.50-260505-1416	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	839/CNCM-KTĐK	25/05/2026	
21	H15.50-260507- 2116	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	840/CNCM-KTĐK	25/05/2026	
22	H15.50-260424-0656	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	843/CNCM-KTĐK	27/05/2026	
23	H15.50-260428-1739	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	857/CNCM-KTĐK	28/05/2026	
24	2425912025002486	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	146/CV-CNCM	21/01/2026	trễ
25	243112022000819	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	192/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
26	2425912025001933	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	718/CV-CNCM	15/04/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
27	2425912025002252	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	717/CV-CNCM	15/04/2026	trễ
28	2425912025002276	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	716/CV-CNCM	15/04/2026	trễ
29	2425912025002093	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	194/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
30	2425912025001785	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CV-CNCM	27/01/2026	trễ
31	2425912025002485	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	146/CV-CNCM	21/01/2026	trễ
32	2425912025001882	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	364/CV-CNCM	13/02/2026	trễ
33	2425912025001883	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			
34	2425912025001881	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	364/CV-CNCM	13/02/2026	trễ
35	H15.50-260428-1804	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	857/CNCM - KTDK	29/05/2026	
36	H15.50-260424-1847	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	790/CNCM - KTDK	13/05/2026	trễ
37	H15.50-260504-0137	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 887/CNCM-KTDK	08/06/2026	
38	H15.50-260519-0223	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số: 906/CNCM-KTDK	12/06/2026	
39	H15.50-260521-0446	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	930/CNCM-KTDK	17/06/2026	
40	H15.50-260612-0545	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	967/CNCM-KTDK	19/06/2026	
41	H15.50-260527-1161	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	968/CNCM-KTDK	19/06/2026	
42	H15.50-260522-0414	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	966/CNCM	19/06/2026	
43	H15.50-260522-1310	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	965/CNCM	19/06/2026	
44	H15.50-260522-1305	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	964/CNCM	19/06/2026	
45	2425912025002352	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	961/CNCM-KTDK	19/06/2026	
46	H15.50-260601-0265	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1003/CNCM-KTDK	30/06/2026	
47	H15.50-260612-0177	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1014/CNCM-KTDK	01/07/2026	
48	H15.50-260624-0509	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1012/CNCM-KTDK	01/07/2026	
49	H15.50-260626-0465	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1009/CNCM-KTDK	30/06/2026	
50	H15.50-260626-0465	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1010/CNCM-KTDK	30/06/2026	
51	H15.50-260629-0126	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1026/CNCM-KTDK	01/07/2026	
52	H15.50-260626-0111	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1022/CNCM-KTDK	01/07/2026	
53	H15.50-260626-0088	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	10223CNCM-KTDK	01/07/2026	
54	H15.50-260415- 1622	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	44/TB-CNCM	17/04/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
55	H15.50-260409-0368	Xã Ea Kiết	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	43/TB-CNCM	17/4/2026	trễ
II. Chi nhánh khu vực Buôn Hồ		25				
1	H15.50-260513-1820	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	537/CNBH-KTĐĐ	09/06/2026	
2	H15.260506-0518	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	456/CNBH-KTĐĐ	20/05/2026	trễ
3	H15.50-260409-0577	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	353/CNBH-KTĐĐ	22/04/2026	trễ
4	H15.50-260608-1257	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	575/CNBH-KTĐK	19/06/2026	
5	H15.50-260601-1249	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	545/CNBH-KTĐĐ	12/06/2026	
6	H15.50-260602-0824	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	544/CNBH-KTĐĐ	12/06/2026	
7	H15.50-260505-0219	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	435/CNBH-KTĐĐ	15/05/2026	trễ
8	H15.50-260525-2261	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	497/CNBH-KTĐĐ	06/02/2026	trễ
9	H15.50-260525-2266	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	498/CNBH-KTĐĐ	06/02/2026	trễ
10	H15.50-260513-0319	Xã Ea Drông	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	496/CNBH-KTĐĐ	02/06/2026	trễ
11	H15.50-260504-2058	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	438/CNBH-KTĐĐ	15/05/2026	trễ
12	H15.50-260512-0226	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	459/CNBH-KTĐĐ	22/05/2026	trễ
13	H15.50-260410-0612	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	325/CNBH-KTĐĐ	15/04/2026	trễ
14	H15.50-260525-1403	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNBH-KTĐĐ	06/01/2026	trễ
15	H15.50-260522-0359	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	485/CNBH-KTĐĐ	06/01/2026	trễ
16	H15.50-260616-0103	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	589/CNBH-KTĐK	26/06/2026	
17	H15.50-260521-1367	Phường Cư Bao	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	500/CNBH-KTĐĐ	06/02/2026	trễ
18	H15.50-260525-0332	Phường Cư Bao	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	524/CNBH-KTĐK	09/06/2026	
19	H15.50-260525-2125	Phường Cư Bao	Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất	536/CNBH-KTĐĐ	09/06/2026	
20	H15.50-260417-0227	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	379/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
21	H15.50-260416-2059	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	377/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
22	H15.50-260413-1515	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	378/CNBH-KTĐĐ	29/4/2026	trễ
23	H15.50-260330-0194	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	293/CNBH-KTĐĐ	09/04/2026	trễ
24	H15.50-260408-2008	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	382/CNBH-KTĐĐ	29/04/2026	trễ
25	H15.50-260331-1926	Phường Cư Bao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	381/CNBH-KTĐĐ	29/04/2026	trễ
III. Chi nhánh khu vực Ea Súp		7				
1	H15.50-260605-0141	Xã Ea Bung	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	222/CNES-KTĐKĐĐ	15/06/2026	
2	H15.50-260604-1592	Xã Ea Rôk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	206/CNES-KTĐKĐĐ	08/06/2026	
3	H15.50-260604-1608	Xã Ea Rôk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	208/CNES-KTĐKĐĐ	08/06/2026	
4	H15.50-260615-0856	Xã Ea Rôk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	242/CNES-KTĐKĐĐ	29/06/2026	
5	H15.50-260605-0799	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	220CNES-KTĐKĐĐ	15/06/2026	
6	H15.50-260619-1106	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	232/CNES-KTĐKĐĐ	24/06/2026	
7	H15.50-260616-1485	Xã Ea Súp	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	238/CNES-KTĐKĐĐ	29/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
IV. Chi nhánh khu vực Buôn Đôn		8				
1	H15.50-260428-2387	Xã Ea Nuôl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số 381/CNBD-KTĐK	07/05/2026	trễ
2	H15.50-260424-1686	Xã Ea Nuôl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số 378/CNBD-KTĐK	06/05/2026	trễ
3	H15.50-260617-1231	Xã Ea Nuôl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	538/CNBD-KTĐK	23/06/2026	
4	2425012025000613	Xã Ea Nuôl	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Số 375/CNBD-KTĐK	05/05/2026	trễ
5	H15.50-260617-1398	Xã Ea Nuôl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	118/TB-CNBD	22/06/2026	
6	H15.50-260416-1462	Xã Ea Wer	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số 343/CNBD-KTĐK	21/04/2026	trễ
7	H15.50-260622-0934	Xã Ea Wer	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	539/CNBD-KTĐK	24/06/2026	
8	2423512025000450	Xã Buôn Đôn	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	549/CNBD-KTĐK	26/06/2026	
V. Chi nhánh khu vực Buôn Ma Thuột		15				
1	H15.50-260324-1294	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	673/CNBMT=KTĐK	31/03/2026	trễ
2	H15.50-260611-0690	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	072/CNBMT-KTĐK 0950/CNBMT-KTĐK 298/CNBMT-KTĐK 1100/CNBMT-KTĐK	15/7/2025 05/11/2025 04/02/2026 12/5/2026	trễ
3	H15.50-251106-1857	Xã Hòa Phú	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	01019/CNBMT-KTĐK 01528/CNBMT-KTĐK 243/CNBMT-KTĐK	12/11/2025	trễ
4	H15.50-260413-2349	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	858/CNBMT-KTĐK	17/04/2026	trễ
5	H15.50-260403-1747	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	788/CNBMT-KTĐK	10/04/2026	trễ
6	H15.50-260406-1465	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	789/CNBMT-KTĐK	10/04/2026	trễ
7	H15.50-260411-0043	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	843/CNBMT-KTĐK	16/04/2026	trễ
8	H15.50-260410-0619	Phường Tân Lập	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	838/CNBMT-KTĐK	16/04/2026	trễ
9	H15.50-260422-1806	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	974/CNBMT-KTĐK	29/04/2026	trễ
10	H15.50-260330-0274	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1064/CNBMT-KTĐK	08/05/2026	trễ
11	H15.50-260612-1107	Phường Buôn Ma Thuột	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1550/CNBMT-KTĐK	18/06/2026	
12	H15.50-251208-0243	Phường Thành Nhất	Đăng ký biến động trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất	01340/CNBMT-KTĐK 01531/CNBMT-KTĐK 321/CNBMT-KTĐK 437/CNBMT-KTĐK	09/12/2025	trễ
13	H15.50-260414-0413	Phường Thành Nhất	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	860/CNBMT-KTĐK 1348/CNBMT-KTĐK	17/04/2026 02/06/2026	trễ
14	H15.50-250812-1402	Phường Ea Kao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	079/BC-CNBMT 01087/CNBMT-KTĐK 201/BC-CNBMT	29/10/2025	trễ
15	H15.50-260622-1654	Phường Ea Kao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1614/CNBMT-KTĐK	26/06/2026	
VI. Chi nhánh khu vực Tây Hòa		281				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
142	H15.50-260527-1996	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	675/CN TAH-KTĐ	02/06/2026	
143	H15.50-260529-0438	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	678/CN TAH-KTĐ	02/06/2026	
144	H15.50-260601-0147	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	679/CN TAH-KTĐ	02/06/2026	
145	H15.50-260602-0456	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	695/CN TAH-KTĐ	04/06/2026	
146	H15.50-260603-0679	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	696/CN TAH-KTĐ	04/06/2026	
147	H15.50-260603-1440	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	16/07/1905	10/06/2026	
148	H15.50-260603-1656	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	694/CN TAH-KTĐK	04/06/2026	
149	H15.50-260604-1469	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	701/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
150	H15.50-260605-1038	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	706/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
151	H15.50-260608-0601	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	707/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
152	H15.50-260606-0034	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	705/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
153	H15.50-260608-0255	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	708/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
154	H15.50-260610-0345	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	703/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
155	H15.50-260610-0560	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	702/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
156	H15.50-260610-1222	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	704/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
157	H15.50-260612-0110	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	759/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
158	H15.50-260611-0997	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	756/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
159	H15.50-260615-1706	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	755/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
160	H15.50-260616-0601	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	782/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
161	H15.50-260615-0802	Xã Sơn Thành	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	811/CN TAH-KTĐK	25/06/2026	
162	H15.50-260617-0059	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	781/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
163	H15.50-260617-1112	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	780/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
164	H15.50-260617-1353	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	779/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
165	H15.50-260617-1600	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	784/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
166	H15.50-260617-0041	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	783/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
167	H15.50-260619-0209	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	805/CN TAH-KTĐK	24/06/2026	
168	H15.50-260619-0198	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	804/CN TAH-KTĐK	25/06/2026	
169	H15.50-260413-1109	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	486/CN TAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
170	H15.50-260415-0662	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	492/CN TAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
171	H15.50-260514-1460	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	616/CN TAH-KTĐK	18/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
172	H15.50-260519-0791	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	638/CN TAH-KTĐK	20/05/2026	trễ
173	H15.50-260504-2012	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	593/CN TAH-KTĐK	12/05/2026	trễ
174	H15.50-260519-2194	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	655/CN TAH-KTĐK	26/05/2026	trễ
175	H15.50-260526-1001	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	667/CN TAH-KTĐK	27/05/2026	trễ
176	H15.50-260610-0532	Xã Tây Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	769/CN TAH-KTĐK	19/06/2026	
177	H15.50-250802-0007	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	31/05/1900	04/08/2025	trễ
178	H15.50-260324-0101	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	342/CN TAH-KTĐK	25/03/2026	trễ
179	H15.50-260324-0595	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	343/CN TAH-KTĐK	25/03/2026	trễ
180	H15.50-260325-1760	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	352/CN TAH-KTĐK	26/03/2026	trễ
181	H15.50-260326-0873	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	356/CN TAH-KTĐK	27/03/2026	trễ
182	H15.50-260327-1963	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	376/CN TAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
183	H15.50-260330-0475	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	370/CN TAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
184	H15.50-260330-0495	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	371/CN TAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
185	H15.50-260330-0897	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	373/CN TAH-KTĐK	01/04/2026	trễ
186	H15.50-260331-1202	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	397/CN TAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
187	H15.50-260330-1017	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	395/CN TAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
188	H15.50-260331-1938	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	398/CN TAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
189	H15.50-260402-0579	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	394/CN TAH-KTĐK	06/04/2026	trễ
190	H15.50-260406-1815	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	423/CN TAH-KTĐK	07/04/2026	trễ
191	H15.50-260408-0237	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	434/CN TAH-KTĐK	09/04/2026	trễ
192	H15.50-260408-0554	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	435/CN TAH-KTĐK	09/04/2026	trễ
193	H15.50-260408-0829	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	437/CN TAH-KTĐK	09/04/2026	trễ
194	H15.50-260409-1880	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	445/CN TAH-KTĐK	13/04/2026	trễ
195	H15.50-260410-0113	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	443/CN TAH-KTĐK	13/04/2026	trễ
196	H15.50-260410-0692	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	444/CN TAH-KTĐK	13/04/2026	trễ
197	H15.50-260413-0351	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	464/CN TAH-KTĐK	14/04/2026	trễ
198	H15.50-260413-0557	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CN TAH-KTĐK	14/04/2026	trễ
199	H15.50-260414-0214	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	470/CN TAH-KTĐK	15/04/2026	trễ
200	H15.50-260414-1580	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	472/CN TAH-KTĐK	15/04/2026	trễ
201	H15.50-260415-0660	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491/CN TAH-KTĐK	21/04/2026	trễ

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
258	H15.50-260605-0055	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	744/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
259	H15.50-260604-1770	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	731/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
260	H15.50-260608-0677	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	745/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
261	H15.50-260609-0710	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	730/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
262	H15.50-260609-1224	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	731/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
263	H15.50-260610-0473	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	733/CN TAH-KTĐK	12/06/2026	
264	H15.50-260611-0343	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	753/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
265	H15.50-260612-1264	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	750/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
266	H15.50-260611-0623	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	754/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
267	H15.50-260611-0878	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
268	H15.50-260615-0244	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	749/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
269	H15.50-260615-0315	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	751/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
270	H15.50-260615-1056	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	748/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
271	H15.50-260615-1659	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	747/CN TAH-KTĐK	17/06/2026	
272	H15.50-260616-0182	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	786/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
273	H15.50-260616-0674	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	775/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
274	H15.50-260616-1466	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	776/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
275	H15.50-260417-1389	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	484/CN TAH-KTĐK	21/04/2026	trễ
276	H15.50-260617-0677	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	784/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
277	H15.50-260618-0514	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	778/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
278	H15.50-260618-1272	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	777/CN TAH-KTĐK	22/06/2026	
279	H15.50-260619-0335	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	807/CN TAH-KTĐK	24/06/2026	
280	H15.50-260622-0942	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	796/CN TAH-KTĐK	23/06/2026	
281	H15.50-260623-1245	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	799/CN TAH-KTĐK	24/06/2026	
VII. Chi nhánh khu vực Ea H'leo		60				
1	H15.50-260512-1726	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	578	21/05/2026	trễ
2	H15.50-260526-0541	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	681	04/06/2026	
3	H15.50-260313-0377	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	470	29/04/2026	trễ
4	H15.50-260409-0288	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	427	17/04/2026	trễ
5	H15.50-260330-0285	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	502	05/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
6	H15.50-260519-0322	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	577	20/05/2026	trễ
7	H15.50-251219-0870	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	251	04/03/2026	trễ
8	H15.50-260515-1535	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	715	10/06/2026	
9	H15.50-260423-1537	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	524	12/05/2026	trễ
10	H15.50-250908-0434	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	293	23/09/2025	trễ
11	H15.50-260518-0399	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	607	29/05/2026	
12	H15.50-260421-0783	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	571	19/05/2026	trễ
13	H15.50-260515-1152	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	690	05/06/2026	
14	H15.50-260605-1002	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	734	17/06/2026	
15	H15.50-260518-1558	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	714	09/06/2026	
16	H15.50-260603-0064	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	769	24/06/2026	
17	H15.50-260323-1321	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	711	09/06/2026	
18	H15.50-260304-0736	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	712	09/06/2026	
19	H15.50-260304-0766	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	712	09/06/2026	
20	H15.50-260515-0146	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	691	05/06/2026	
21	H15.50-260512-1399	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	657	03/06/2026	
22	H15.50-260608-0335	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	812	02/07/2026	
23	H15.50-260629-1361	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	815	02/07/2026	
24	H15.50-260520-0994	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	623	02/06/2026	
25	H15.50-260518-1139	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	599	28/05/2026	
26	H15.50-260528-1238	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	768	24/06/2026	
27	H15.50-260615-0730	Xã Ea Drăng	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	766	23/06/2026	
28	H15.50-260429-0034	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	192	11/05/2026	trễ
29	H15.50-260617-0163	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	255	19/06/2026	
30	H15.50-260512-1633	Xã Ea H'Leo	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	602	28/05/2026	trễ
31	H15.50-260417-0471	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	455	24/04/2026	trễ
32	H15.50-260423-1445	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	483/CNEH-KTĐK	04/05/2026	trễ
33	H15.50-260421-1509	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	523	12/05/2026	trễ
34	H15.50-260507-1422	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	604	29/05/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
35	H15.50-260324-0646	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	576	20/05/2026	trễ
36	H15.50-260305-1337	Xã Ea H'Leo	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	598	28/05/2026	
37	H15.50-260429-0604	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	521/CNEH-KTĐK	11/05/2026	trễ
38	H15.50-260423-0222	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	570	18/05/2026	trễ
39	H15.50-260429-0842	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	575	20/05/2026	trễ
40	H15.50-251114-0340	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	638	30/12/2025	trễ
41	H15.50-251226-0589	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	246	04/03/2026	trễ
42	H15.50-260525-1920	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	735	17/06/2026	
43	H15.50-260610-0075	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	739	18/06/2026	
44	H15.50-260609-1439	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	737	18/06/2026	
45	H15.50-260529-0444	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	651	03/06/2026	
46	H15.50-260130-0158	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	295	09/03/2026	trễ
47	H15.50-251028-2946	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	16/07/1900	06/02/2026	trễ
48	H15.50-260303-0711	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	443	21/04/2026	trễ
49	H15.50-260514-0234	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	653	03/06/2026	
50	H15.50-260504-1715	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	716	12/06/2026	
51	H15.50-260604-0332	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	770	24/06/2026	
52	H15.50-251127-1291	Xã Ea Khăl	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	142	09/12/2025	trễ
53	H15.50-251008-2750	Xã Ea Khăl	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	95	29/12/2025	trễ
54	H15.50-260505-1900	Xã Ea Khăl	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	652	03/06/2026	
55	H15.50-260527-1853	Xã Ea Khăl	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	650	03/06/2026	
56	H15.50-260521-2060	Xã Ea Wy	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	717	12/06/2026	
57	H15.50-260212-0792	Xã Ea Wy	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	692	08/06/2026	
58	H15.50-260518-0983	Xã Ea Wy	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	606	29/05/2026	
59	H15.50-260503-0043	Xã Ea Wy	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	624	02/06/2026	
60	H15.50-260612-0330	Xã Ea Wy	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	754	19/06/2026	
VIII.Chi nhánh khu vực Phú Hòa		30				
1	H15.50-260521-0254	Xã Phú Hòa 1	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Công văn số 311/CNPH-KTĐK	26/05/2026	trễ
2	H15.50-260529-0116	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 323/CNPH-KTĐK	02/06/2026	
3	H15.50-260601-0810	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 332/CNPH-KTĐK	05/06/2026	
4	H15.50-260608-0352	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 339/CNPH-KTĐK	11/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
5	H15.50-260610-0497	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 348/CNPH-KTĐK	15/06/2026	
6	H15.50-260610-0061	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 349/CNPH-KTĐK	15/06/2026	
7	H15.50-260615-0581	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 351/CNPH-KTĐK	15/06/2026	
8	H15.50-260615-1661	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 357/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
9	H15.50-260612-1354	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 356/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
10	H15.50-260615-0436	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 362/CNPH-KTĐK	18/06/2026	
11	H15.50-260618-0917	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	367/CNPH-KTĐK	19/06/2026	
12	H15.50-260618-0918	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 359/CNPH-KTĐK	17/06/2026	
13	H15.50-260622-1018	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 371/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
14	H15.50-260622-0439	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 372/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
15	H15.50-260617-0348	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 370/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
16	H15.50-260624-0168	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	374/CNPH-KTĐK	29/06/2026	
17	H15.50-260622-1280	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	379/CNPH-KTĐK	29/06/2026	
18	H15.50-260624-0583	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNPH-KTĐK	01/07/2026	
19	H15.50-260626-0348	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	389/CNPH-KTĐK	02/07/2026	
20	H15.50-260625-0428	Xã Phú Hòa 1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	390/CNPH-KTĐK	02/07/2026	
21	H15.50-260518-0502	Xã Phú Hòa 2	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	Công văn số 305/CNPH-KTĐK	22/05/2026	trễ
22	H15.50-260423-1223	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 295/CNPH-KTĐK	05/05/2026	trễ
23	H15.50-260604-0924	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 336/CNPH-KTĐK	09/06/2026	
24	H15.50-260610-1128	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 350/CNPH-KTĐK	15/06/2026	
25	H15.50-260608-0214	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 347/CNPH-KTĐK	15/06/2026	
26	H15.50-260608-0338	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 354/CNPH-KTĐK	16/06/2026	
27	H15.50-260615-0435	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 361/CNPH-KTĐK	18/06/2026	
28	H15.50-260622-0635	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 373/CNPH-KTĐK	23/06/2026	
29	H15.50-260618-0893	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 374/CNPH-KTĐK	24/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
30	H15.50-260428-1485	Xã Phú Hòa 2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 298/CNPH-KTĐK ngày 06/5/2026 (Đã có VB Phúc đáp của UBND xã: Công văn số 45/UBND - 17/6/2026 (Chi nhánh nhận VB phúc đáp 18/6/2026); Công văn số 382/CNPH-KTĐK ngày 30/6/2026 (về việc đề nghị UBND xã bổ sung nội dung Phúc đáp)	30/06/2026	
IX. Chi nhánh khu vực Tuy Hòa		78				
1	H15.50-260325-1509	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	338/CNTUH-KTĐK	30/03/2026	trễ
2	H15.50-260330-0292	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	368/CNTUH-KTĐK	07/04/2026	trễ
3	H15.50-260326-0768	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	355	04/03/2026	trễ
4	H15.50-260408-0844	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391	09/04/2026	trễ
5	H15.50-260410-0064	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	417	13/04/2026	trễ
6	H15.50-260421-0627	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	496	23/04/2026	trễ
7	H15.50-260423-0737	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504	28/04/2026	trễ
8	H15.50-260504-0634	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	547	05/06/2026	
9	H15.50-260429-1564	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	546	05/06/2026	
10	H15.50-260429-1315	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	545	05/06/2026	
11	H15.50-260514-0658	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	607	15/05/2026	trễ
12	H15.50-260513-0942	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	608	15/05/2026	trễ
13	H15.50-260518-1076	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	633	20/05/2026	trễ
14	H15.50-260518-0896	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	631	20/05/2026	trễ
15	H15.50-260518-0807	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	632	20/05/2026	trễ
16	H15.50-251211-1859	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	371	07/04/2026	trễ
17	H15.50-260331-1237	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	356	04/03/2026	trễ
18	H15.50-260408-1323	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	415	13/4/2026	trễ
19	H15.50-260416-0421	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	464	20/4/2026	trễ
20	H15.50-260417-0365	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	465	20/4/2026	trễ
21	H15.50-260417-0387	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	466	20/04/2026	trễ

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
50	H15.50-260527-0669	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	728	06/04/2026	trễ
51	H15.50-260603-1155	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	737/CNTUH-KTĐK	08/06/2026	
52	H15.50-260526-1934	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	738/CNTUH-KTĐK	08/06/2026	
53	H15.50-260525-2112	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	741/CNTUH-KTĐK -	05/06/2026	
54	H15.50-260326-0185	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	337/CNTUH-KTĐK	30/03/2026	trễ
55	H15.50-260525-1719	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	04/11/1901	26/5/2026	
56	H15.50-260416-1162	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	475/CNTUH-KTĐK	21/4/2026	trễ
57	H15.50-260401-0963	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	422/CNTUH-KTĐK	15/4/2026	trễ
58	H15.50-260406-2009	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	387/CNTUH-KTĐK	09/04/2026	trễ
59	H15.50-260402-1643	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	367/CNTUH-KTĐK	07/04/2026	trễ
60	H15.50-260416-1748	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	25/03/1901	17/04/2026	trễ
61	H15.50-260508-1025	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	15/08/1901	14/05/2026	trễ
62	H15.50-260525-0592	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	19/11/1901	27/05/2026	
63	H15.50-260323-0146	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	31/12/1900	07/04/2026	trễ
64	H15.50-260403-0922	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	30/12/1900	07/04/2026	trễ
65	H15.50-260325-1790	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	29/12/1900	07/04/2026	trễ
66	H15.50-260423-2212	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	06/08/1901	12/05/2026	trễ
67	H15.50-260526-0988	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	708/CNTUH-KTĐK	02/06/2026	
68	H15.50-260514-1400	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	625/CNTUH-KTĐK	20/5/2026	trễ
69	H15.50-260508-0057	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	623/CNTUH-KTĐK	20/5/2026	trễ
70	H15.50-260506-0021	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	624/CNTUH-KTĐK	20/5/2026	trễ
71	H15.50-260421-1934	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	494/CNTUH-KTĐK	23/4/2026	trễ
72	H15.50-260417-0956	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	476/CNTUH-KTĐK	21/4/2026	trễ
73	H15.50-260414-1866	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	583/CNTUH-KTĐK	12/05/2026	trễ
74	H15.50-260403-0523	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	574/CNTUH-KTĐK	05/06/2026	
75	H15.50-260327-0079	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	357/CNTUH-KTĐK	04/03/2026	trễ
76	H15.50-260325-1531	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	334/CNTUH-KTĐK	30/3/2026	trễ
77	H15.50-260325-1630	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	335/CNTUH-KTĐK	30/3/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
78	H15.50-260323-0623	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	312	24/3/2026	trễ
X. Chi nhánh khu vực Krông Ana		35				
1	H15.50-260512-2154	Xã Dur Kmäl	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	339/CNKA-KTĐK	18/05/2026	
2	H15.50-260511-1199	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	337/CNKA-KTĐK	15/05/2026	trễ
3	H15.50-260526-1126	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	393/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
4	H15.50-260615-1316	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	437/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
5	H15.50-260601-0863	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	436/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
6	H15.50-260615-0980	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	435/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
7	H15.50-260602-0978	Xã Dur Kmäl	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	451/CNKA-KTĐK	25/06/2026	
8	H15.50-260615-0376	Xã Dur Kmäl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	448/CNKA-KTĐK	24/06/2026	
9	H15.50-260609-0535	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	389/CNKA-KTĐK	29/05/2026	
10	H15.50-260522- 1127	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	395/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
11	H15.50-260615-1500	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	432/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
12	H15.50-260529-0418	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	433/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
13	H15.50-260528-1374	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	439/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
14	H15.50-260603-0857	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	443/CNKA-KTĐK	22/06/2026	
15	H15.50-260527-1447	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	444/CNKA-KTĐK	22/06/2026	
16	2455912026000295	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	450/CNKA-KTĐK	25/06/2026	
17	H15.50-260618-1358	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	453/CNKA-KTĐK	26/06/2026	
18	H15-50-260604-1335	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	431/CNKA-KTĐK	17/06/2026	
19	H15.50-260623-0856	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	466/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
20	H15.50-260619-0120	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	467/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
21	H15.50-260625-0885	Xã Ea Na	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	468/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
22	H15.50-260508-1621	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	343/CNKA-KTĐK	18/05/2026	trễ
23	H15.50-260519- 1180	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	356/CNKA-KTĐK	21/05/2026	trễ
24	H15.50-260514-1104	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	357/CNKA-KTĐK	21/05/2026	trễ
25	H15.50-260522- 1442	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	396/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
26	H15.50-20250527-0187	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	400/CNKA-KTĐK	06/02/2026	trễ
27	H15.50-260520-0304	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	403/CNKA-KTĐK	08/06/2026	
28	H15.50-260608-1493	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	423/CNKA-KTĐK	15/06/2026	
29	H15.50-260615-1337	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	434/CNKA-KTĐK	17/6/2026	
30	H15.50-260601-0891	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	427/CNKA-KTĐK	16/6/2026	
31	H15.50-260609-0679	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	446/CNKA-KTĐK	24/06/2026	
32	H15-50-260529-0133	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	430/CNKA-KTĐK	17/06/2026	
33	H15.50-260617-1400	Xã Krông Ana	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	456/CNKA-KTĐK	29/06/2026	
34	H15.50-260617-0052	Xã Krông Ana	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	374/CNKA-KTĐK	23/06/2026	
35	H15.50-260625-1582	Xã Krông Ana	CN.A.11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	469/CNKA-KTĐK	02/07/2026	
XI. Chi nhánh khu vực Cư Kuin		6				
1	H15.50-260506-1039	Xã Ea Ning	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	83/CV-CNCK	07/05/2026	trễ
2	H15.50-260520-1454	Xã Ea Ning	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	96/CV-CNCK	22/05/2026	trễ
3	H15.50-260525-1082	Xã Ea Ktur	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	100/CV-CNCK	28/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
4	H15.50-260618-0572	Xã Ea Ktur	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	121/CV-CNCK	19/06/2026	
5	H15.50-260618-0585	Xã Ea Ktur	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	120/CV-CNCK	19/06/2026	
6	H15.50-260623-1403	Xã Dray Bhang	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất	130/CV-CNCK	26/06/2026	
XII. Chi nhánh khu vực Ea Kar		64				
1	H15.50-260527-1914	Xã Cư Yang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1009/CV-CNEK	23/06/2026	
2	H15.50-260522-0119	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	975/CNEK-ĐKTK	18/06/2026	
3	H15.50-260602-0034	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1024/CV-CNEK	25/06/2026	
4	H15.50-260602-1529	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1046/CV-CNEK	01/07/2026	
5	H15.50-260605-0699	Xã Ea Ô	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1072/CV-CNEK	01/07/2026	
6	H15.50-260624-0871	Xã Ea Ô	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	81/CV-CNEK	30/06/2026	
7	H15.50-260429-0232	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	716/CV-CNEK	07/05/2026	trễ
8	H15.50-260422-1491	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	692/CV-UBND	05/05/2026	trễ
9	H15.50-260522-2031	xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	874/CV-CNEK	06/04/2026	trễ
10	H15.50-260617-0699	Xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1037/CV-CNEK	29/06/2026	
11	H15.50-260617-0705	Xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1038/CV-CNEK	29/06/2026	
12	H15.50-260617-0719	Xã Ea Kar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1036/CV-CNEK	29/06/2026	
13	H15.50-260507-1263	xã Ea Kar	đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	836/CNEK-ĐKTK	27/05/2026	
14	H15.50-260512-0078	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	835/CV-UBND	27/05/2026	
15	H15.50-260518-2362	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	856/CV-CNEK	26/05/2026	
16	H15.50-260520-0964	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	878/VN-CNEK	08/06/2026	
17	H15.50-260521-116	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	855/CV-CNEK	09/06/2026	
18	H15.50-260505-0479	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	837/CV-CNEK	27/5/2026	
19	H15.50-260417-1707	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	754/CV-CNEK	13/5/2026	trễ
20	H15.50-260507-2215	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	750/CV-CNEK	13/5/2026	trễ
21	H15.50-260408-1126	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	677/CV-CNEK	05/04/2026	trễ
22	H15.50-260416-0682	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	671/CV-CNEK	05/04/2026	trễ
23	H15.50-260327-1796	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	561/CV-CNEK	07/04/2026	trễ
24	H15.50-260326-0530	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	533/CV-CNEK	04/02/2026	trễ
25	H15.50-260415-2147	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	659/CV-CNEK	29/4/2026	trễ
26	H15.50-260408-1629	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	660/CV-CNEK	29/4/2026	trễ
27	H15.50-260406-0946	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	622/CV-CNEK	20/4/2026	trễ
28	H15.50-260327-1414	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	619/CV-CNEK	27/4/2026	trễ
29	H15.50-260526-2143	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	976/CV-CNEK	18/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
30	H15.50-260508-0785	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	879/CV-CNEK	06/02/2026	trễ
31	H15.50-260528-070	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	926/CV-CNEK	09/06/2026	
32	H15.50-260518-0095	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	934/CV-CNEK	09/06/2026	
33	H15,50-260519-0939	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	856/CV-CNEK	06/01/2026	trễ
34	H15.50-260519-1440	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	866/CV-CNEK	09/06/2026	
35	H15.50-260421-0160	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	759/CV-CNEK	14/5/2026	trễ
36	H15.50-260601-0416	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1005/CV-CNEK	22/06/2026	
37	H15.50-260526-1940	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1002/CV-CNEK	22/06/2026	
38	H15.50-260526-1053	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1004/CV-CNEK	22/06/2026	
39	H15.50-260527-0478	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1003/CV-CNEK	22/06/2026	
40	H15.50-260611-0904	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1007/CV-CNEK	22/06/2026	
41	H15.50-260605-0658	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1076/CV-CNEK	02/07/2026	
42	H15.50-260609-1534	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1052/CV-CNEK	30/06/2026	
43	H15.50-260603-1105	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1051/CV-CNEK	30/06/2026	
44	H15.50-260603-0165	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1049/CV-CNEK	30/06/2026	
45	H15.50-260610-1159	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	71/TB-CNEK	16/6/2026	
46	H15.50-260507-1549	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	63/TB-CNEK	15/5/2026	trễ
47	H15.50-260508-1133	xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	783/CV-CNEK	09/06/2026	
48	H15.50-260513-0200	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	928/CV-CNEK	09/06/2026	
49	H15.50-260602-1737	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	971/CV-CNEK	16/06/2026	
50	H15.50-260602-0915	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	972/CV-CNEK	16/06/2026	
51	H15.50-260302-1325	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	423/CV-CNEK	17/04/2026	trễ
52	H15.50-260403-1141	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	676/CV-CNEK	04/05/2026	trễ
53	H15.50-260330-1382	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	649/CV-CNEK	24/04/2026	trễ
54	H15.50-260512-0214	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	917/CV-CNEK	08/06/2026	
55	H15.50-260512-0461	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	918/CV-CNEK	08/06/2026	
56	H15.50-260528-1756	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	941/CV-CNEK	11/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
57	H15.50-260526-1380	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	929/CV-CNEK	09/06/2026	
58	H15.50-260506-2170	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	787/CV-CNEK	20/05/2026	trễ
59	H15.50-260616-0484	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1079/CV-CNEK	02/07/2026	
60	H15.50-260623-1249	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1081/CV-CNEK	03/07/2026	
61	H15.50-260615-1052	Xã Ea Knốp	Cấp đổi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp	1080/CV-CNEK	03/07/2026	
62	H15.50-260512-1518	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	65/TB-CNEK	20/05/2026	trễ
63	H15.50-260511-0250	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	66/TB-CNEK	20/05/2026	trễ
64	H15.50-260511-0240	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	64/TB-CNEK	20/05/2026	trễ
XIII. Chi nhánh khu vực Krông Búk		5				
1	H15.50-260406-1310	Xã Cư Pong	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	149/CNKBU	14/04/2026	trễ
2	H15.50-260609-0453	Xã Cư Pong	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	213/CNKBU	16/06/2026	
3	H15.50-260513-0608	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	190/CNKBU-KTĐK	21/05/2026	trễ
4	H15.50-260522-0380	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	201/CNKBU-KTĐK	02/06/2026	
5	H15.50-260521-1740	Xã Krông Búk	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	196/CNKBU-KTĐK	26/05/2026	
XIII. Chi nhánh khu vực Sơn Hòa		34				
1	H15.50-260420-1048	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	168	05/06/2026	
2	H15.50-260506-1816	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0170/CV-CNSOHA	07/05/2026	trễ
3	H15.50-260409-1754	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0142/CNSOHA-KTĐKĐĐ	22/4/2026	trễ
4	H15.50-260406-0454	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0137/CNSOHA-KTĐKĐĐ	17/4/2026	trễ
5	H15.50-260403-1330	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0143/CNSOHA-KTĐKĐĐ	22/4/2026	trễ
6	H15.50-260507-1335	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0177/CNSOHA-KTĐKĐĐ	11/05/2026	trễ
7	H15.50-260424-1837	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0180/CNSOHA-KTĐKĐĐ	12/05/2026	trễ
8	H15,50-260504-2130	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0210/CNSOHA-KTĐKĐĐ	27/5/2026	
9	H15.50-260409-0742	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0156/CNSOHA-ĐKĐĐ	28/04/2026	trễ
10	H15.50-260406-0745	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0138/CNSOHA-ĐKĐĐ	20/04/2026	trễ
11	H15.50-260519-0455	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0211/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	
12	H15.20-260514-1865	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0212/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	
13	H15.50-260507-0620	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0213/CNSOHA-ĐKĐĐ	27/05/2026	
14	H15.50-260608-0405	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0226/CNSOHA-KTĐKĐĐ	16/6/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
15	H15.50-260612-1052	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0246/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
16	H15.50-260429-0415	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0173/CNSOHA-KTĐKĐĐ	11/05/2026	trễ
17	H15.50-260504-1609	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0217/CNSOHA-KTĐKĐĐ	09/06/2026	
18	H15.50-260623-0867	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0245/CNSOHA-KTĐKĐĐ	30/06/2026	
22	H15.50-260623-0869	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0251/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
23	H15.50-260629-0349	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0253/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
24	H15.50-260626-1094	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0255/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
25	H15.50-260623-0865	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0258/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
26	H15.50-260623-1230	Xã Sơn Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0260/CNSOHA-KTĐKĐĐ	02/07/2026	
27	H15.50-260508-0267	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0206/CNSOHA-KTĐKĐĐ	25/5/2026	
28	H15.50-260525-0439	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0214/CNSOHA-ĐKĐĐ	06/01/2026	trễ
29	H15.50-260512-1583	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0215/CNSOHA-ĐKĐĐ	06/04/2026	trễ
30	H15.50-260605-0668	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0219/CNSOHA-KTĐKĐĐ	10/06/2026	
31	H15.50-260605-0069	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0224/CNSOHA-KTĐKĐĐ	12/06/2026	
32	H15.50-260612-1122	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0237/CNSOHA-KTĐKĐĐ	24/06/2026	
33	H15.50-260617-0135	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0238/CNSOHA-KTĐKĐĐ	24/06/2026	
34	H15.50-260624-0314	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0248/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
35	H15.50-260622-0055	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0249/CNSOHA-KTĐKĐĐ	01/07/2026	
36	H15.50-260610-0501	Xã Vân Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0227/CNSOHA-KTĐKĐĐ	17/6/2026	
37	H15.50-260506-0480	Xã Tây Sơn	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0175/CNSOHA-KTĐKĐĐ	11/05/2026	trễ
XIV. Chi nhánh khu vực Sông Cầu		31				
1	H15.50-260510-0020	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	497/CNSC-KTĐK	19/05/2026	trễ
2	H15.50-260524-0058	Xã Xuân Lộc	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	550/CNSC-KTĐK	03/06/2026	
3	H15.50-260409-0807	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phân C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	383/CNSC-KTĐK	15/04/2026	trễ
4	H15.50-260522-1029	Xã Xuân Lộc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	537/CNSC-KTĐK	28/05/2026	
5	H15.50-260305-0953	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phân C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0243/CNSC-KTĐK	11/03/2026	trễ
6	H15.50-251222-2475	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phân C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0263/CNSC-KTĐK(Lần 2)	17/03/2026	trễ
7	H15.50-260609-1765	Xã Xuân Lộc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	597/CN.SC	15/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
8	H15.50-260528-1829	Xã Xuân Lộc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	587/CNSC-KTĐK	11/06/2026	
9	H15.50-260604-1792	Xã Xuân Lộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	607/CNSC-KTĐK	18/06/2026	
10	H15.50-260511-0245	Phường Xuân Đài	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	491/CNSC-KTĐK	18/05/2026	trễ
11	H15.50-260527-1303	Phường Xuân Đài	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	585/CNSC-KTĐK	10/06/2026	
12	H15.50-260420-1491	Xã Xuân Cảnh	CN.A.6.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	396/CNSC-KTĐK	21/04/2026	trễ
13	H15.50-260604-0878	Xã Xuân Cảnh	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	598/CNSC-KTĐK	16/06/2026	
14	H15.50-260611-0285	Xã Xuân Cảnh	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	624/CNSC-KTĐK	23/06/2026	
15	H15.50-260528-0318	Xã Xuân Cảnh	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	552/CNSC-KTĐK	03/06/2026	trễ
16	H15.50-260615-1623	Xã Xuân Cảnh	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	638/CNSC-KTĐK	26/06/2026	
17	H15.50-260428-2348	Xã Xuân Thọ	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	419/CNSC-KTĐK	05/04/2026	trễ
18	H15.50-260624-0141	Xã Xuân Thọ	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	656/CNSC-KTĐK	01/07/2026	
19	H15.50-260304-0350	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	216/CNSC-KTĐK	09/03/2026	trễ
20	H15.50-250930-2034	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0148/CNSC-KTĐK	10/02/2026	trễ
21	H15.50-250910-1955	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0158/CNSC-KTĐK	12/02/2026	trễ
22	H15.50-260423-0937	Phường Sông Cầu	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	425/CNSC-KTĐK	05/05/2026	trễ
23	H15.50-260505-1220	Phường Sông Cầu	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	450/CNSC-KTĐK	08/05/2026	trễ
24	H15.50-260209-0916	Phường Sông Cầu	CN.A.6.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0295/CNSC-KTĐK	23/03/2026	trễ
25	H15.50-260129-1845	Phường Sông Cầu	CN.A.6.1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	0140/CNSC-KTĐK	02/06/2026	
26	H15.50-260604-1618	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	586	10/06/2026	
27	H15.50-260611-1206	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	601/CNSC-KTĐK	17/06/2026	
28	H15.50-260604-0737	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	602/CNSC-KTĐK	17/06/2026	
29	H15.50-260619-0796	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	650/CNSC-KTĐK	29/06/2026	
30	H15.50-260626-1221	Phường Sông Cầu	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	670/CNSC-KTĐK	02/07/2026	
31	H15.50-260522-0804	Phường Sông Cầu	CN.A.8. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	551/CNSC-KTĐK	03/06/2026	trễ
XV. Chi nhánh khu vực Tuy An		81				

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
1	H15.50-260511-0486	Xã Ô Loan	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	673/CNTA-KTĐK	13/5/2026	trễ
2	H15.50-260515-0131	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	713/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
3	H15.50-260518-1140	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	721/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
4	H15.50-260521-1118	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	745/CNTA-KTĐK	25/5/2026	
5	H15.50-260522-0993	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	747/CNTA-KTĐK	25/5/2026	
6	H15.50-260526-0359	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	766/CNTA-KTĐK	27/5/2026	
7	H15.50-260519-0699	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	766/CNTA-KTĐK	22/5/2026	
8	H15.50-260528-1706	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	791/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
9	H15.50-260601-0831	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	799/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
10	H15.50-260528-1008	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	790/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
11	H15.50-260610-0145	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	880/CN-KTĐK	16/6/2026	
12	H15.50-260610-0478	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	882/CN-KTĐK	16/6/2026	
13	H15.50-260611-0316	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	887/CN-KTĐK	18/6/2026	
14	H15.50-260622-1219	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	934/CN-KTĐK	26/06/2026	
15	H15.50-260624-0033	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	942/CN-KTĐK	29/06/2026	
16	H15.50-260623-1675	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	947/CN-KTĐK	29/06/2026	
17	H15.50-260623-0520	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	952/CN-KTĐK	30/06/2026	
18	H15.50-260625-1605	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	965/CN-KTĐK	01/07/2026	
19	H15.50-260624-1045	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	963/CN-KTĐK	01/07/2026	
20	H15.50-260630-1408	Xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	974/CN-KTĐK	02/07/2026	
21	H15.50-260609-1397	Xã Tuy An Bắc	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	867/CNTA-KTĐK	15/6/2026	
22	H15.50-260408-1591	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	502/CNTA-KTĐK	14/4/2026	trễ
23	H15.50-260513-0013	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	702/CNTA-KTĐK	15/5/2026	trễ
24	H15.50-260519-0074	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	735/CNTA-KTĐK	22/5/2026	trễ
25	H15.50-260612-0635	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	881/CN-KTĐK	16/6/2026	
26	H15.50-260603-1113	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	841/CN-KTĐK	09/06/2026	
27	H15.50-260522-0388	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752/CN-KTĐK	26/5/2026	
28	H15.50-260616-1330	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	912/CN-KTĐK	22/06/2026	
29	H15.50-260629-0456	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	978/CN-KTĐK	06/7//2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
30	H15.50-260510-0026	Xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/8/2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	356/TB-CNTA	13/5/2026	trễ
31	H15.50-260603-0754	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	831/CNTA-KTĐK	08/06/2026	
32	H15.50-260604-0021	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	830/CNTA-KTĐK	08/06/2026	
33	H15.50-260618-0885	xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	929/CN-KTĐK	24/06/2026	
34	H15.50-260623-0235	Xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	953/CN-KTĐK	30/06/2026	
35	H15.50-260507-2155	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	665/CNTA-KTĐK	12/05/2026	trễ
36	H15.50-260506-1559	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	653/CNTA-KTĐK	08/05/2026	trễ
37	H15.50-260519-0239	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	734/CNTA-KTĐK	22/5/2026	trễ
38	H15.50-260514-1466	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	717/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
39	H15.50-260521-0272	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	749/CNTA-KTĐK	26/5/2026	
40	H15.50-260602-0010	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	800/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
41	H15.50-260609-0103	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	845/CNTA-KTĐK	11/06/2026	
42	H15.50-260605-0740	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	843/CNTA-KTĐK	10/06/2026	
43	H15.50-260611-0606	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	868/CNTA-KTĐK	15/6/2026	
44	H15.50-260605-0288	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	844/CN-KTĐK	11/06/2026	
45	H15.50-260615-0317	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	899/CN-KTĐK	19/06/2026	
46	H15.50-251007-1724	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	931/CN-KTĐK (lần 2)	24/06/2026	
47	H15.50-260624-1581	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	932/CN-KTĐK	25/06/2026	
48	H15.50-260612-0982	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	884/CN-KTĐK	18/06/2026	
49	H15.50-260626-0812	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	956/CN-KTĐK	01/07/2026	
50	H15.50-260630-0280	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	972/CN-KTĐK	02/07/2026	
51	H15.50-260508-0621	Xã Tuy An Nam	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	668/CNTA-KTĐK	13/5/2026	trễ
52	H15.50-260518-0236	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	716/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
53	H15.50-260519-0239	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	731/CNTA-KTĐK	22/5/2026	trễ
54	H15.50-260601-0321	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	792/CNTA-KTĐK	06/03/2026	trễ
55	H15.50-260602-1795	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	816/CNTA-KTĐK	06/05/2026	trễ
56	H15.50-260602-0726	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	823/CNTA-KTĐK	06/05/2026	trễ
57	H15.50-260609-0634	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	865/CNTA-KTĐK	15/6/2026	
58	H15,50-260612-0737	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	869/CNTA-KTĐK	15/6/2026	
59	H15.50-260611-1337	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	870/CNTA-KTĐK	15/6/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
60	H15.50-260612-0588	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	889/CN-KTĐK	18/06/2026	
61	H15.50-260618-0272	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	913/CN-KTĐK	23/06/2026	
62	H15.50-260617-1008	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	914/CN-KTĐK	23/06/2026	
63	H15.50-260617-0002	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	926/CN-KTĐK	24/06/2026	
64	H15.50-260617-0001	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	927/CN-KTĐK	24/06/2026	
65	H15.50-260622-0647	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	936/CN-KTĐK	26/06/2026	
66	H15.50-260623-1012	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	941/CN-KTĐK	29/06/2026	
67	H15.50-260623-0984	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	940/CN-KTĐK	29/06/2026	
68	H15.50-260630-0739	Xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	973/CN-KTĐK	02/07/2026	
69	H15.50-260508-0384	Xã Tuy An Nam	Đăng ký biến động chuyển quyền thừa kế	666/CNTA-KTĐK	12/05/2026	trễ
70	H15.50-260518-0181	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	719/CNTA-KTĐK	19/5/2026	trễ
71	H15.50-260611-0605	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	876/CNTA-KTĐK	16/6/2026	
72	H15.50-260616-0568	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	892/CN-KTĐK	18/06/2026	
73	H15.50-260616-0617	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	890/CN-KTĐK	18/06/2026	
74	H15.50-260616-0555	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	891/CN-KTĐK	18/06/2026	
75	H15.50-260616-0629	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	924/CN-KTĐK	24/06/2026	
76	H15.50-260616-0648	Xã Tuy An Tây	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	925/CN-KTĐK	24/06/2026	
77	H15.50-260527-0095	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	772/CNTA-KTĐK	28/5/2026	
78	H15.50-260610-0430	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	864/CNTA-KTĐK	15/6/2026	
79	H15.50-260611-0119	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	878/CN-KTĐK	16/6/2026	
80	H15.50-260528-1436	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	807/CN-KTĐK	06/04/2026	trễ
81	H15.50-260514-1458	Xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	724/CN-KTĐK	21/5/2026	trễ
XVI. Chi nhánh khu vực Krông Bông		I				
1	H15.50-260611-1442	Xã Yang Mao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	282-CNKBO	19/06/2026	
XVII. Chi nhánh khu vực Đồng Xuân		57				
1	H15.50-260528-1540	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0417/CV-CNĐX	05/06/2026	
2	H15.50-260518-0348	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0391/CV-CNĐX	27/05/2026	trễ
3	H15.50-25223-0220	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	04/CV-CNĐX	05/01/2026	trễ
4	H15.50-260603-1391	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0423/CV-CNĐX	08/06/2026	
5	H15.50-260610-1665	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất của	0443/CV-CNĐX	18/06/2026	
6	H15.50-251201-2445	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	727/CNĐX	12/12/2025	trễ
7	H15.50-250918-0649	xã Đồng xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	430/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
8	H15.50-250917-2225	xã Đồng xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	436/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
9	H15.50-260504-2143	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	337/CNĐX	07/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
10	H15.50-260504-2293	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	336/CNĐX	07/05/2026	trễ
11	H15.50-260504-2262	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	336/CNĐX	07/05/2026	trễ
12	H15.50-260422-1498	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	345/CNĐX-KTĐK	07/05/2026	trễ
13	H15.50-260507-2014	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0405/CNĐX-KTĐK	02/06/2026	
14	H15.50-260522-2000	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0414/CV-CNĐX	04/06/2026	
15	H15.50-260512-1404	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0403/CV-CNĐX	01/06/2026	
16	H15.50-260518-0914	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0404/CV-CNĐX	01/06/2026	
18	H15.50-260423-1310	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0368/CV-CNĐX	15/05/2026	trễ
19	H15.50-260414-0566	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	352/CV-CNĐX	11/05/2026	trễ
20	H15.50-260413-0496	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	301/CV-CNĐX	21/04/2026	trễ
21	H15.50-260512-1055	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	335/CV-CNĐX	13/05/2026	trễ
22	H15.50-251212-2062	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	735/CV-CNĐX 370/CV-CNĐX (lần 2)	17/12/2025	trễ
23	H15.50-251212-2019	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
24	H15.50-260605-0804	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	430/CV-CNĐX	10/06/2026	
25	H15.50-260522-0264	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	431/CV-CNĐX	10/06/2026	
26	H15.50-260518-0999	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	432/CV-CNĐX	10/06/2026	
27	H15.50-251117-2365	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0674/CNĐX-KTĐK	02/12/2025	trễ
28	H15.50-251117-2278	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0731/CNĐX-KTĐK	16/12/2025	trễ
29	H15.50-250909-2220	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0380/CNĐX-KTĐK	11/09/2025	trễ
30	H15.50-251006-1669	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0499/CNĐX-KTĐK	09/10/2025	trễ
31	H15.50-251006-1728	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0499/CNĐX-KTĐK	09/10/2025	trễ
32	H15.50-251014-1223	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận QSDĐ trước ngày 1/7/2014	0551/CNĐX-KTĐK	23/10/2025	trễ
33	H15.50-260619-1025	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0465/CNĐX-KTĐK	23/06/2026	
34	H15.50-260323-0866	Xã Xuân Lãnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	242/CNĐX	26/03/2026	trễ
35	H15.50-260522-1590	Xã Xuân Lãnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	389/CV-CNĐX	25/05/2026	
36	H15.50-260106-2678	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	25/CV-CNĐX	10/01/2026	trễ
37	H15.50-260106-2649	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ
38	H15.50-260106-2656	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ
39	H15.50-260106-2633	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ
40	H15.50-260106-2685	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
41	H15.50-260106-2662	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ
42	H15.50-260106-2671	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất		10/01/2026	trễ
43	H15.50-260505-0530	Xã Xuân Phước	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	335/CV-CNĐX	07/05/2026	trễ
44	H15.50-250912-1599	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	434/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
45	H15.50-250912-1553	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
46	H15.50-250912-1448	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	433/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
47	H15.50-250912-1500	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
48	H15.50-251008-0285	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	497/CV-CNĐX	09/10/2025	trễ
49	H15.50-251228-0024	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	06/CV-CNĐX	06/01/2025	trễ
50	H15.50-251228-0025	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
51	H15.50-251228-0028	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
52	H15.50-251228-0029	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
53	H15.50-250917-0250	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	432/CV-CNĐX	22/09/2025	trễ
54	H15.50-250917-0231	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
55	H15.50-250917-0157	xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			trễ
56	H15.50-260514-0783	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0415/CV-CNĐX	04/06/2026	
57	H15.50-260519-1615	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	433/CV-CNĐX	10/06/2026	
58	H15.50-251216-1987	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	031/CNĐX-KTĐK	12/01/2026	trễ
XVII. Chi nhánh Khu vực Lắc		7				
1	H15.50-260505-1087	Xã Đắk Liêng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	93/CNL-KTĐK	14/05/2026	trễ
2	H15.50-260421-1620	Xã Liên Sơn Lắc	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	82/CNL-KTĐK	07/05/2026	trễ
3	H15.50-260515-0183	Xã Liên Sơn Lắc	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	104/CNL-KTĐK	26/05/2026	
4	H15.50-260324-0357	Xã Liên Sơn Lắc	CN.A.4.2. Trường hợp phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận	78/CV-CNL	21/04/2026	trễ
5	H15.50-260603-0886	Xã Liên Sơn Lắc	CN.2333.A.28.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	140/CNL-KTĐK	18/06/2026	
6	H15.50-260429-1199	Xã Nam Ka	Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”	81/CNL-KTĐK	07/05/2026	trễ
7	H15.50-260506-0636	Xã Nam Ka	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	94/CNL-KTĐK	18/05/2026	trễ
XVIII. Chi nhánh Khu vực MĐrắk		9				
1	014.06.14.H15-241115-0001	Xã Cư Prao	CN.LG.19.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (thực hiện đổi với trường hợp bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất) thực hiện đồng thời với thủ tục Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (chính lý biến động)	744	21/11/2024	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
2	014.06.14.H15-240930-0001	Xã Cư Prao	CN.LG.19.1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (thực hiện đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất) thực hiện đồng thời với thủ tục Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu (chính lý biến động)	661	10/01/2024	trễ
3	H15.50-260506-0057	Xã Cư Prao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	84	12/05/2026	
4	H15.50-260416-1763	Xã Cư Prao	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	232	21/4/2026	trễ
5	H15.50-260115-0855	Xã Cư Prao	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	41	21/01/2026	trễ
6	H15.50-260424-0964	Xã Cư Prao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	249	29/4/2026	trễ
7	H15.50-260422-1123	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	245	28/4/2026	trễ
8	H15.50-260525-0235	Xã Cư M'ta	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	312	27/5/2026	
9	014.06.14.H15-240927-0008	Xã M'Đrăk	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	660	10/01/2024	trễ
XIX. Chi nhánh khu vực Krông Năng		73				
1	H15.50-260522-0737	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	690	30/05/2026	
2	H15.50-260513-0708	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	686	30/05/2026	
3	H15.50-260513-2056	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	687	30/05/2026	
4	H15.50-260508-1094	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	691	30/05/2026	
5	H15.50-260603-1289	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	731	08/06/2026	
6	H15.50-260515-0467	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	732	08/06/2026	
7	H15.50-260602-1646	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	750	15/06/2026	
8	H15.50-260520-1296	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	735	16/06/2026	
9	H15.50-260521-0904	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	754	16/06/2026	
10	H15.50-260521-0907	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	753	16/06/2026	
11	H15.50-260521-0920	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752	16/06/2026	
12	H15.50-260520-0511	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	757	16/06/2026	
13	H15.50-260529-0619	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	751	16/06/2026	
14	H15.50-260529-1085	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	763	17/06/2026	
15	H15.50-260604-0292	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	765	17/06/2026	
16	H15.50-260528-1802	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	767	17/06/2026	
17	H15.50-260528-1835	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	767	17/06/2026	
18	H15.50-260527-0674	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	766	17/06/2026	

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
47	H15.50-260420-0938	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	683	30/05/2026	
48	H15.50-260515-0306	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	727	05/06/2026	
49	H15.50-260522-1207	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	743	11/06/2026	
50	H15.50-260522-0820	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	744	11/06/2026	
51	H15.50-260526-0499	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	778	19/06/2026	
52	H15.50-260615-0069	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	777	19/06/2026	
53	H15.50-260603-0328	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	776	19/06/2026	
54	H15.50-260522-0188	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		03/06/2026	
55	H15.50-260515-1723	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		25/05/2026	
56	H15.50-260518-0556	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		25/05/2026	
57	H15.50-260507-1690	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		21/05/2026	trễ
58	H15.50-260506-1975	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		28/05/2026	
59	H15.50-260514-1552	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	710	03/06/2026	
60	H15.50-260519-1231	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	697	01/06/2026	
61	H15.50-260513-1989	Xã Phú Xuân	V/v lấy kiến xác nhận đường giao thông phát sinh so với Giấy chứng nhận	698	01/06/2026	
62	H15.50-260507-0597	Xã Phú Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	699	01/06/2026	
63	H15.50-260527-0564	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	
64	H15.50-260528-1118	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	
65	H15.50-260528-0095	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		09/06/2026	
66	H15.50-260519-1243	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		03/06/2026	
67	H15.50-260508-0789	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp		25/05/2026	
68	H15.50-260525-1092	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	747	12/06/2026	
69	H15.50-260522-0775	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	725	05/06/2026	
70	H15.50-260520-1001	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	700	01/06/2026	
71	H15.50-260514-1969	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	669	26/05/2026	
72	H15.50-260515-0451	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	668	25/05/2026	
73	H15.50-260602-0636	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	98	12/06/2026	
XX. Chi nhánh khu vực Krông Pắc		48				
1	H15.50-260521-2091	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	218/CNKP-KTĐK	27/05/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
2	H15.50-260429-1309	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	634/CNKP-KTĐK	18/05/2026	trễ
3	H15.50-260507-2104	Xã Ea Kly	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	640/CNKP-ĐKTK	18/05/2026	trễ
4	H15.50-260604-0067	Xã Ea Kly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	859/CNKP-KTĐK	17/06/2026	
5	H15.50-260611-0352	Xã Ea Kly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	916/CNKP-KTĐK	25/06/2026	
6	H15.50-260410-1062	Xã Ea Kly	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	638/CV-CNKP	18/05/2026	trễ
7	H15.50-260415-0793	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	182/TB-CNKP	20/5/2026	
8	H15.50-260414-1613	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	194/TB-CNKP	22/5/2026	
9	H15.50-260326-2080	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	657/TB-CNKP	03/04/2026	trễ
10	H15.50-260323-1123	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	603/CNKP-KTĐK	13/05/2026	trễ
11	H15.50-260407-2152	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	773/CNKP-KTĐKĐĐ	04/06/2026	
12	H15.50-260421-1098	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	818/CNKP-KTĐKĐĐ	10/06/2026	
13	H15.50-260414-2210	Xã Ea KNuéc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	817/CNKP-KTĐKĐĐ	10/06/2026	
14	H15.50-260508-1202	Xã Ea KNuéc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	760/CNKP-KTĐKĐĐ	03/06/2026	
15	H15.50-260529-0066	Xã Ea Phê	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	825/CNKP-KTĐK	11/06/2026	
16	H15.50-260519-1546	Xã Ea Phê	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	698/CNKP-KTĐK	25/05/2026	trễ
17	H15.50-260514-0056	Xã Ea Phê	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	647/ CNKP-KTĐK	18/05/2026	trễ
18	H15.50-2600408-1961	Xã Ea Phê	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	554/CNKP-KTĐK	05/05/2026	trễ
19	H15.50-260506-2069	Xã Ea Phê	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	602/CNKP-KTĐK	13/5/2026	trễ
20	H15.50-260605-1245	Xã Ea Phê	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	887/CNKP-KTĐK	22/06/2026	
21	H15.50-260130-0231	Xã Ea Phê	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	134/CNKP-KTĐK	09/02/2026	trễ
22	H15.50-260311-1150	Xã Ea Phê	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	362/CNKP-KTĐK	26/03/2026	trễ
23	H15.50-2600417-1591	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	507/CNKP-KTĐK	24/04/2026	trễ
24	H15.50-260515-1858	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	657/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
25	H15.50-260512-2296	Xã Ea Phê	Đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	699/CNKP-KTĐK	25/05/2026	
26	H15.50-260609-0789	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	856/CNKP-KTĐK	17/06/2026	
27	H15.50-260512-1702	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	661/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
28	H15.50-260601-0735	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	844/CNKP-KTĐK	15/06/2026	
29	H15.50-260529-0657	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	842/CNKP	15/06/2026	
30	H15.50-260512-1692	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	662/CNKP-KTĐK	20/05/2026	trễ
31	H15.50-250612-0416	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	868/CNKP-KTĐK	18/05/2026	trễ
32	H15.50-260622-0718	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	925/CNKP-KTĐK	25/06/2026	
33	H15.50-260623-1700	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	933/CNKP-KTĐK	26/06/2026	
34	H15.50-260519-1113	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	254/TB-CNKP	10/06/2026	
35	H15.50-250608-0920	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	272/TB-CNKP	17/06/2026	
36	H15.50-250608-0921	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	273/TB-CNKP	17/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
37	H15.50-260605-1003	Xã Krông Pắc	CN.A.6.2. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của “Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT	857/CNKP-ĐKTK	17/06/2026	
38	H15.50-260601-1467	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	845/CNKP-KTĐKĐĐ	15/06/2026	
39	H15.50-260604-1056	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	583/CNKP-KTĐK	16/06/2026	
40	H15.50-260601-1763	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	833/CNKP-KTĐK	12/06/2026	
41	H15.50-260409-1380	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504/CNKP-KTĐK	23/04/2026	trễ
42	H15.50-260512-0157	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	689/CNKP-KTĐK	22/05/2026	trễ
43	H15.50-260515-1673	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	704/CNKP-ĐKTK	26/05/2026	
44	H15.50-260601-0178	Xã Tân Tiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	848/CNKP-KTĐKĐĐ	15/06/2026	
45	H15.50-260521-1215	Xã Tân Tiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	763/CNKP-ĐKĐĐ	03/06/2026	
46	H15.50-260601-0650	Xã Tân Tiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	622/CNKP-ĐKĐĐ	10/06/2026	
47	H15.50-260513-2214	Xã Tân Tiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	639/CNKP-ĐKTK	18/05/2026	trễ
48	H15.50-260604-0741	Xã Tân Tiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	860/CNKP-KTĐK	17/06/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Sông Hinh		36				
1	H15.50-260528-0584	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	464/CNSOHI-KTĐK	03/06/2026	trễ
2	H15.50-260612-0121	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	521/CNSOHI-KTĐK	10/06/2026	
3	H15.50-260612-0376	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	523/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
4	H15.50-260612-0405	Xã Đức Bình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	523/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
5	H15.50-260520-0672	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CNSOHI-KTĐK	02/06/2026	
6	H15.50-260520-0697	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	463/CNSOHI-KTĐK	02/06/2026	
7	H15.50-260529-0462	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	
8	H15.50-260529-0473	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	
9	H15.50-260529-0700	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	486/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	
10	H15.50-260519-0497	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	495/CNSOHI-KTĐK	10/06/2026	
11	H15.50-260508-0658	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	462/CNSOHI-KTĐK	29/05/2026	
12	H15.50-260508-0677	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	462/CNSOHI-KTĐK	29/05/2026	
13	H15.50-260508-0702	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	462/CNSOHI-KTĐK	29/05/2026	
14	H15.50-260508-0732	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	462/CNSOHI-KTĐK	29/05/2026	
15	H15.50-260416-0611	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNSOHI-KTĐK	05/05/2026	trễ
16	H15.50-260416-0629	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNSOHI-KTĐK	05/05/2026	trễ
17	H15.50-260416-0657	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNSOHI-KTĐK	05/05/2026	trễ
18	H15.50-260527-0485	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	545/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
19	H15.50-260601-1556	Xã Ea Bá	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	483/CNSOHI-KTĐK	08/06/2026	
20	H15.50-260605-1045	Xã Ea Ly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	516/CNSOHI-KTĐK	15/06/2026	
21	H15.50-260610-0140	Xã Ea Ly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	551/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	
22	H15.50-260521-0287	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	504/CNSOHI-KTĐK	12/06/2026	
23	H15.50-260504-2153	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
24	H15.50-260504-2219	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
25	H15.50-260504-2345	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
26	H15.50-260505-0088	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	414/CNSOHI-KTĐK	13/05/2026	trễ
27	H15.50-260622-1027	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	587/CNSOHI-KTĐK	01/07/2026	
28	H15.50-260624-1099	Xã Sông Hình	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	589/CNSOHI-KTĐK	01/07/2026	
29	H15.50-260401-1185	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	338/CNSOHI-KTĐK	20/04/2026	trễ
30	H15.50-260506-1189	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	437/CNSOHI-KTĐK	22/05/2026	trễ
31	H15.50-260511-2043	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	466/CNSOHI-KTĐK	03/06/2026	
32	H15.50-260525-1691	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	525/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
33	H15.50-260525-1875	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	526/CNSOHI-KTĐK	16/06/2026	
34	H15.50-260526-2174	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	544/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	
35	H15.50-260526-2178	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	544/CNSOHI-KTĐK	18/06/2026	
36	H15.50-260610-1067	Xã Sông Hình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	573/CNSOHI-KTĐK	25/06/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Đồng Hòa		19				
1	H15.50-260507-1800	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	385/CNĐH-KTĐK	12/05/2026	trễ
2	H15.50-260512-0551	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	390/CNĐH-KTĐK	13/5/2026	trễ
3	H15.50-260525-1544	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	440/CNĐH-KTĐK	27/05/2026	
4	H15.50-260525-1445	Phường Đồng Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	440/CNĐH-KTĐK	27/05/2026	
5	H15.50-260518-2301	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	416/CNĐH-KTĐK		
6	H15.50-260324-1106	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	321/CNĐH-KTĐK 465/CNĐH-KTĐK (LẦN 3)	22/04/2026	trễ
7	H15.50-260417-0178	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	307/CNĐH-KTĐK	20/4/2026	trễ
8	H15.50-260519-1968	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	422/CNĐH-KTĐK	21/5/2026	trễ
9	H15.50-260527-0029	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	453/CNĐH-KTĐK	28/5/2026	
10	H15.50-260522-0323	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	451/CNĐH-KTĐK	28/5/2026	
11	H15.50-260522-1472	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	452/CNĐH-KTĐK	28/5/2026	
12	H15.50-260507-1801	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391/CNĐH-KTĐK	14/05/2026	trễ
13	H15.50-260514-0745	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	420/CNĐH-KTĐK	20/05/2026	trễ

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
14	H15.50-260304-0334	Phường Hòa Hiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận có diện tích giảm so với Giấy chứng nhận do hình thành đường đi dọc theo thửa đất	489/CNĐH-KTĐK	09/06/2026	
15	H15.50-260424-0970	Phường Hòa Hiệp	Cấp đổi Giấy chứng nhận có diện tích giảm so với Giấy chứng nhận do hình thành đường đi dọc theo thửa đất	557/CNĐH-KTĐK	24/06/2026	
16	H15.50-260608-0740	Phường Hòa Hiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	499/CNĐH-KTĐK	12/06/2026	
17	H15.50-260522-1348	Xã Hòa Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	439/CNĐH-KTĐK	26/5/2026	
18	H15.50-260518-0509	Xã Hòa Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	428/CNĐH-KTĐK	22/5/2026	trễ
19	H15.50-260415-1258	Xã Hòa Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	296/CNĐH-KTĐK	16/04/2026	trễ